ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG HỒNG CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1726 /QĐ-UBND	*Hồng Châu, ngày 23 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc truy lĩnh trợ cấp xã hội và trợ cấp hưu trí xã hội

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỒNG CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội;

Căn cứ Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Truy lĩnh số tiền chênh lệch đối với 09 đối tượng hưởng trợ cấp xã hội và trợ cấp hưu trí xã hội đã chết trên địa bàn phường Hồng Châu. Thời điểm truy lĩnh và số tiền truy lĩnh đối với các đối tượng theo từng trường hợp *(có Danh sách chi tiết kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng các Phòng: Văn hóa - Xã hội phường; Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Ký bởi: Ủy ban nhân dân phường Hồng Châu
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 23/10/2026 16:15:36

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- KBNN Khu vực IV;
- Lưu: VT,VHXH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG HỒNG CHÂU TỈNH HƯNG YÊN

Phạm Quốc Dũng

Ký bởi: Ủy ban nhân dân phường Hồng Châu
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 23/10/2026 16:15:36

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC TRUY LĨNH CHÊNH LỆCH TRỢ CẤP XÃ HỘI, TRỢ CẤP HƯU TRÍ XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1726 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2026 của phường Hồng Châu)

STT	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Ngày sinh	Tổ dân phố	Tháng bắt đầu hưởng mức trợ cấp theo Nghị định 335/NĐ-CP	Hệ số trợ cấp	Mức đang hưởng trước khi điều chỉnh theo Nghị định số 76/2024/NĐ-CP (đồng/tháng)	Mức được hưởng theo quy định tại Nghị định số 335/2026/NĐ-CP (đồng/tháng)	Số tiền chênh lệch (đồng/tháng)	Số tháng truy lĩnh	Tổng tiền chênh lệch được truy lĩnh	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hưởng	1933	Quảng Châu	7-2026	1.0	500,000	540,000	40,000	1 tháng	40,000	Đã chết 11/7/2026
2	Đặng Thị Giang	1946	An Châu	7-2026	1.0	500,000	540,000	40,000	1 tháng	40,000	Đã chết 17/7/2026
3	Dương Thị Thủy	2017	Quảng Châu 1	7-2026	2.0	1,000,000	1,080,000	80,000	2 tháng	160,000	Chuyển nơi hưởng từ tháng 9/2026
4	Dương Văn Thực	1937	An Châu	7-2026	1.0	500,000	540,000	40,000	2 tháng	80,000	Đã chết 05/8/2026
5	Đặng Quốc Khánh	1939	Phù Sa	7-2026	1.0	500,000	540,000	40,000	2 tháng	80,000	Đã chết 31/8/2026
6	Đoàn Gia Huy	2018	Phù Sa	7-2026	1.0	500,000	540,000	40,000	2 tháng	160,000	Chuyển nơi hưởng từ tháng 9/2026
7	Lê Thị Vuông	1937	Phương Độ	7-2026	1.0	500,000	540,000	40,000	3 tháng	120,000	Đã chết tháng 9/2026
8	Phạm Thị Toàn	1925	Quảng Châu 3	7-2026	1.0	500,000	540,000	40,000	3 tháng	120,000	Đã chết tháng 9/2026
9	Nguyễn Thị Thảo	1937	Quảng Châu 3	7-2026	1.0	500,000	540,000	40,000	3 tháng	120,000	Đã chết tháng 9/2026